

Số: **19** /KL-TTr

Hà Nội, ngày **30** tháng **3** năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc chấp hành pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Định, Bảo hiểm xã hội huyện Tây Sơn

Thực hiện Quyết định số 71/QĐ-TTr ngày 16/02/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp (sau đây viết tắt là BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN) tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Định, Bảo hiểm xã hội huyện Tây Sơn; từ ngày 28/02/2023 đến ngày 07/3/2023, Đoàn thanh tra theo Quyết định số 71/QĐ-TTr đã tiến hành thanh tra tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Định, Bảo hiểm xã hội huyện Tây Sơn.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 20/3/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

1. Khái quát chung

- Bình Định có 11 đơn vị hành chính, gồm 01 thành phố (Quy Nhơn), 02 thị xã (An Nhơn, Hoài Nhơn) và 8 huyện (trong đó có 3 huyện miền núi: An Lão, Vân Canh, Vĩnh Thạnh). Dân số của tỉnh: năm 2022 là 1.504.285 người, trong đó người trong độ tuổi lao động là: 839.093 người.

- Tổ chức bộ máy của BHXH tỉnh gồm: Ban Giám đốc, Văn phòng, 09 Phòng nghiệp vụ và 10 cơ quan BHXH cấp huyện, với tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động là 247 người, trong đó:

- + Ban Giám đốc BHXH tỉnh: Giám đốc, 02 Phó Giám đốc;
- + Viên chức, người lao động làm chuyên môn, nghiệp vụ: 210 người;
- + Hợp đồng lao động một số công việc theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP: 34 người.

2. Kết quả kiểm tra, xác minh công tác thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN tại cơ quan BHXH

2.1. Tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

2.1.1. Công tác tham mưu, tuyên truyền, phổ biến chế độ, chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN



a) Tại BHXH tỉnh:

- Đã tham mưu cho Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh ban hành đầy đủ các văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện quy định của pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN trên địa bàn tỉnh (Phụ lục số 01).

- BHXH tỉnh thực hiện tuyên truyền phổ biến chế độ, chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN bằng nhiều hình thức như:

+ Phối hợp với Ban Tuyên giáo tỉnh ủy đăng tải các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, các bài viết về chính sách, pháp luật BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN trên tập Thông báo nội bộ, mỗi tháng 01 số (gửi đến 4.700 chi bộ trong toàn tỉnh để triển khai, phổ biến trong các cuộc họp chi bộ định kỳ hằng tháng);

+ Tổ chức 385 hội nghị truyền thông BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN, với 18.175 lượt người tham dự; phát triển mới 4.818 người tham gia BHXH tự nguyện;

+ Phối hợp với Bưu điện tỉnh tổ chức 08 lễ ra quân với 991 nhóm nhỏ đến các chợ dân sinh, các khu dân cư đông người truyền thông, tư vấn chính sách BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN đến 6.161 lượt người; qua đó phát triển mới 1.647 người tham gia BHXH tự nguyện và trên 1.000 người tham gia BHYT;

+ Phối hợp với các cơ quan báo, đài Trung ương và địa phương thực hiện 98 tin, bài, phóng sự, 12 chuyên trang, chuyên mục trên báo, đài địa phương; 23 tin, bài trên báo Trung ương; 118 lượt, tuyên truyền chính sách BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN cho người sử dụng lao động, người lao động, người dân trên địa bàn tỉnh;

+ Truyền thông chính sách BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN trên Internet và mạng xã hội;

+ Ký hợp đồng tuyên truyền với 11 đài truyền thanh cấp huyện và 159 đài truyền thanh xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh để tuyên truyền về chính sách BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN.

b) Tại BHXH huyện Tây Sơn:

- Đã tham mưu cho Huyện ủy, UBND huyện ban hành văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện quy định của pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN trên địa bàn huyện.

- Đã phối hợp với các đơn vị liên quan của huyện và 15 xã, thị trấn thực hiện quy chế phối hợp trong đó có nội dung tuyên truyền chính sách pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN đến với người lao động và nhân dân

trên địa bàn huyện với nhiều hình thức phong phú, đa dạng và thường xuyên thông qua hệ thống phát thanh của huyện và các xã, thị trấn phát sóng 02 ngày/tuần (02 lần/ngày, mỗi lần từ 10 đến 15 phút).

- Phối hợp với Buu điện huyện và UBND các xã, thị trấn tổ chức 57 Hội nghị phát triển người tham gia BHXH tự nguyện cho 2.154 đại biểu tham dự, qua đó vận động phát triển được 819 người tham gia BHXH tự nguyện; tổ chức 02 buổi lễ diễu hành tuyên truyền BHXH, BHYT;

- Thực hiện tuyên truyền bằng hình thức khác như: treo băng rôn trên các trục đường chính của đô thị và tại các xã, thị trấn; tuyên truyền trên bảng điện tử cơ quan BHXH huyện và mạng xã hội: zalo, facebook,...

2.1.2. Sự phối hợp giữa cơ quan BHXH với cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội cùng cấp và các ngành có liên quan trong việc thực hiện chế độ, chính sách BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN tại địa phương

a) Tại BHXH tỉnh: BHXH tỉnh đã phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể trong việc thực hiện chế độ, chính sách BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN, cụ thể:

- Phối hợp với ngành Thuế, Kế hoạch - Đầu tư chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển người tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN;

- Phối hợp với Công an tỉnh về công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm thuộc lĩnh vực BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN;

- Phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, UBND cấp huyện thành lập Đoàn thanh tra liên ngành và các đoàn kiểm tra liên ngành về tình hình chấp hành quy định pháp luật BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;

- Phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh về thực hiện chính sách BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN tại các Khu công nghiệp, khu kinh tế của tỉnh giai đoạn 2022-2025.

b) Tại BHXH huyện Tây Sơn: thực hiện các Quy chế do BHXH tỉnh đã ký kết, ngoài ra, BHXH huyện Tây Sơn đã phối hợp với các đơn vị trên địa bàn để thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN:

- Phối hợp với Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội, Phòng Y tế tham mưu Huyện ủy, HĐND huyện và UBND huyện đưa chỉ tiêu phát triển BHXH, BHYT vào Nghị quyết Huyện ủy, HĐND huyện hằng năm và giao chỉ tiêu cho các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện thực hiện;

- Phối hợp với Chi cục Thuế khu vực Tây Sơn-Vĩnh Thạnh thực hiện rà soát 62 doanh nghiệp (từ cơ sở dữ liệu Thuế năm 2022) chưa tham gia BHXH,

BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN cho người lao động; gửi thông báo lần 02 đến các doanh nghiệp yêu cầu đăng ký đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN cho người lao động theo quy định. Kết quả đến cuối năm 2022 có 17 doanh nghiệp với 40 lao động đã đăng ký tham gia BHXH.

- Phối hợp với Bureau điện huyện thực hiện chính sách BHXH, BHYT các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch tổ chức Hội nghị khách hàng phát triển người tham gia BHXH tự nguyện tại các xã, thị trấn.

2.1.3. Việc tổ chức thực hiện hỗ trợ, giải đáp chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

- BHXH tỉnh phối hợp tổ chức 06 Hội nghị hỗ trợ, giải đáp, đối thoại, tư vấn chính sách BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN cho hơn 1.000 đại biểu là đại diện chủ sử dụng lao động, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người dân huyện Phù Cát, thị xã An Nhơn và thành phố Quy Nhơn, Hội Nông dân, Hội Chữ thập đỏ, Ban dân tộc tỉnh; Phối hợp Văn phòng UBND tỉnh tổ chức buổi giao lưu trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử UBND tỉnh về lợi ích của việc tham gia BHXH, BHYT.

- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính BHXH tỉnh, BHXH cấp huyện; bộ phận tiếp dân, đường dây nóng BHXH tỉnh thực hiện tiếp nhận, tư vấn, trả lời các câu hỏi, ý kiến phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về chế độ, chính sách BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN.

- BHXH huyện Tây Sơn, ngoài các kênh giải đáp theo chỉ đạo chung của BHXH tỉnh, BHXH huyện tăng cường hoạt động hỗ trợ, giải đáp chính sách cho người lao động qua điện thoại, hướng dẫn trực tiếp tại bộ phận một cửa và phòng tiếp công dân của BHXH huyện.

2.1.4. Việc báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp về tình hình thực hiện BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

Định kỳ hàng tháng, quý, năm BHXH tỉnh, BHXH huyện đã báo cáo UBND cùng cấp về tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN để biết và theo dõi chỉ đạo.

2.2. Việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đăng ký tham gia, đề nghị hưởng các chế độ BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

a) Tại BHXH tỉnh:

- Năm 2022, BHXH tỉnh đã tiếp nhận 258.161 hồ sơ; số hồ sơ đã giải quyết là 256.445 hồ sơ; số hồ sơ chuyển năm 2023 tiếp tục giải quyết là 1.716 hồ sơ.

- 02 tháng đầu năm 2023, BHXH tỉnh đã tiếp nhận 38.841 hồ sơ; số hồ sơ đã giải quyết là 35.977 hồ sơ; số hồ sơ chuyển tháng 03/2023 tiếp tục giải quyết là 2.864 hồ sơ.

b) Tại BHXH huyện Tây Sơn:

- Năm 2022, BHXH huyện đã tiếp nhận 25.024 hồ sơ; số hồ sơ đã giải quyết là 24.699 hồ sơ; số hồ sơ chuyển năm 2023 tiếp tục giải quyết là 325 hồ sơ.

- 02 tháng đầu năm 2023, BHXH huyện đã tiếp nhận 3.341 hồ sơ; số hồ sơ đã giải quyết là 2.980 hồ sơ; số hồ sơ chuyển tháng 03/2023 tiếp tục giải quyết là 686 hồ sơ.

* Kiểm tra xác minh hồ sơ, tài liệu, cơ sở dữ liệu tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đăng ký tham gia, đề nghị hưởng các chế độ BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN tại BHXH tỉnh có 56 hồ sơ có thời gian giải quyết quá thời hạn quy định (Phụ lục số 02).

2.3. Thu BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

2.3.1. Phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHTN

a) Tại BHXH tỉnh

* Năm 2022:

- + BHXH bắt buộc: 131.896 người, đạt 102,42 % kế hoạch;
- + BHXH tự nguyện: 17.970 người, đạt 100 % kế hoạch;
- + BHTN: 122.076 người, đạt 102,72% kế hoạch;
- + BHYT: 1.444.414 người, đạt 100,01 % kế hoạch.

* Năm 2023 (tính đến ngày 15/02/2023)

- + BHXH bắt buộc: 131.411 người;
- + BHXH tự nguyện: 16.301 người;
- + BHTN: 121.617 người;
- + BHYT: 1.404.345 người.

b) Tại BHXH huyện Tây Sơn

* Năm 2022:

- + BHXH bắt buộc: 5.380 người, đạt 100,19% kế hoạch;
- + BHXH tự nguyện: 1.385 người, đạt 100,58% kế hoạch;
- + BHTN: 4.684 người, đạt 100,58% kế hoạch;
- + BHYT: 111.462 người, đạt 100,01% kế hoạch.

* Năm 2023 (tính đến ngày 15/02/2023)

- + BHXH bắt buộc: 5.408 người;

- + BHXH tự nguyện: 1.163 người;
- + BHTN: 4.716 người;
- + BHYT: 108.113 người.

2.3.2. Thực hiện thu BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

a) Tại BHXH tỉnh

* Số đơn vị đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN/số đơn vị sử dụng lao động trên địa bàn thuộc diện tham gia

- Năm 2022

- + BHXH: có 5.545 đơn vị /6.362 đơn vị thuộc diện tham gia;
- + BHTN: có 4.755 đơn vị /5.572 đơn vị thuộc diện tham gia;
- + BHYT: có 5.252 đơn vị /6.069 đơn vị thuộc diện tham gia;
- + BHTNLD-BNN: có 5.006 đơn vị /5.823 đơn vị thuộc diện tham gia.

- 02 tháng đầu năm 2023

- + BHXH: có 5.586 đơn vị /5.800 đơn vị thuộc diện tham gia;
- + BHTN: có 4.796 đơn vị /5.010 đơn vị thuộc diện tham gia;
- + BHYT: có 5.293 đơn vị /5.507 đơn vị thuộc diện tham gia;
- + BHTNLD-BNN: có 5.047 đơn vị /5.261 đơn vị thuộc diện tham gia.

* Số người đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN/số người thuộc diện tham gia

- Năm 2022

- + BHXH: có 131.899 người /137.618 người thuộc diện tham gia;
- + BHTN: có 122.076 người /127.795 người thuộc diện tham gia;
- + BHYT: có 131.899 người /137.618 người thuộc diện tham gia;
- + BHTNLD-BNN: có 130.288 người /136.007 người thuộc diện tham gia.

- 02 tháng đầu năm 2023

- + BHXH: có 131.411 người /133.783 người thuộc diện tham gia;
- + BHTN: có 121.617 người /123.989 người thuộc diện tham gia;
- + BHYT: có 131.411 người /133.783 người thuộc diện tham gia;
- + BHTNLD-BNN: có 129.820 người /132.192 người thuộc diện tham gia.

* Số người đã tham gia BHXH tự nguyện

- Năm 2022: có 17.974 người tham gia

- 02 tháng đầu năm 2023: có 16.301 người tham gia

* Số tiền thu BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

- Năm 2022: 3.514 tỷ đồng, trong đó:

+ Số tiền thu BHXH bắt buộc: 1.979 tỷ đồng;

+ Số tiền thu BHXH tự nguyện: 80 tỷ đồng;

+ Số tiền thu BHTN: 100 tỷ đồng;

+ Số tiền thu BHYT: 1.325 tỷ đồng;

+ Số tiền thu BHTNLD-BNN: 26 tỷ đồng;

+ Số tiền thu lãi chậm đóng: 4 tỷ đồng.

- Năm 2023 (tính đến ngày 22/02/2023): 455,9 tỷ đồng, trong đó:

+ Số tiền thu BHXH bắt buộc: 223 tỷ đồng;

+ Số tiền thu BHXH tự nguyện: 9,7 tỷ đồng;

+ Số tiền thu BHTN: 16,6 tỷ đồng;

+ Số tiền thu BHYT: 201,6 tỷ đồng;

+ Số tiền thu BHTNLD, BNN: 4,6 tỷ đồng;

+ Số tiền thu lãi chậm đóng: 0,4 tỷ đồng.

** Số đơn vị chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN/số đơn vị sử dụng lao động thuộc diện tham gia*

- Năm 2022:

+ BHXH: 1.083 đơn vị/5.545 đơn vị;

+ BHTN: 786 đơn vị/4.755 đơn vị;

+ BHYT: 838 đơn vị/5.252 đơn vị;

+ BHTNLD-BNN: 742 đơn vị/5.006 đơn vị.

- 02 tháng đầu năm 2023

+ BHXH: 3.635 đơn vị/5.586 đơn vị;

+ BHTN: 3.012 đơn vị/4.796 đơn vị;

+ BHYT: 3.218 đơn vị/5.252 đơn vị;

+ BHTNLD-BNN: 3.063 đơn vị/5.047 đơn vị.

** Số người lao động bị chậm đóng, số tiền chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN*

- Năm 2022:

+ Số người lao động bị chậm đóng BHXH: 29.799 người với tổng số tiền là 154,564 tỷ đồng;

+ Số người lao động bị chậm đóng BHTN: 17.498 người với tổng số tiền là 3,579 tỷ đồng;

+ Số người lao động bị chậm đóng BHYT: 15.929 người với tổng số tiền là 9,454 tỷ đồng;

+ Số người lao động bị chậm đóng BHTNLD-BNN: 17.651 người với tổng số tiền là 0,759 tỷ đồng.

- 02 tháng đầu năm 2023:

+ Số người lao động bị chậm đóng BHXH: 100.240 người với tổng số tiền là 285,404 tỷ đồng;

+ Số người lao động bị chậm đóng BHTN: 85.178 người với tổng số tiền là 12,150 tỷ đồng;

+ Số người lao động bị chậm đóng BHYT: 87.475 người với tổng số tiền là 128,818 tỷ đồng;

+ Số người lao động bị chậm đóng BHTNLD-BNN: 86.867 người với tổng số tiền là 2,924 tỷ đồng.

b) Tại BHXH huyện Tây Sơn

* Số đơn vị đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN/số đơn vị sử dụng lao động trên địa bàn thuộc diện tham gia

- Năm 2022

+ BHXH: có 269 đơn vị /336 đơn vị thuộc diện tham gia;

+ BHTN: có 247 đơn vị /314 đơn vị thuộc diện tham gia;

+ BHYT: có 269 đơn vị /336 đơn vị thuộc diện tham gia;

+ BHTNLD-BNN: có 269 đơn vị /336 đơn vị thuộc diện tham gia.

- 02 tháng đầu năm 2023

+ BHXH: có 271 đơn vị /349 đơn vị thuộc diện tham gia;

+ BHTN: có 249 đơn vị /327 đơn vị thuộc diện tham gia;

+ BHYT: có 271 đơn vị /349 đơn vị thuộc diện tham gia;

+ BHTNLD-BNN: có 271 đơn vị /349 đơn vị thuộc diện tham gia.

* Số người đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN/số người thuộc diện tham gia

- Năm 2022

+ BHXH: có 5.380 người /6.020 người thuộc diện tham gia;

+ BHTN: có 4.614 người /5.254 người thuộc diện tham gia;

+ BHYT: có 5.380 người /6.020 người thuộc diện tham gia;

+ BHTNLD-BNN: có 5.380 người /6.020 người thuộc diện tham gia.

- 02 tháng đầu năm 2023

- + BHXH: có 5.408 người /6.000 người thuộc diện tham gia;
- + BHTN: có 4.642 người /5.324 người thuộc diện tham gia;
- + BHYT: có 5.408 người /6.000 người thuộc diện tham gia;
- + BHTNLĐ-BNN: có 5.408 người /6.000 người thuộc diện tham gia.

* *Số người đã tham gia BHXH tự nguyện*

- Năm 2022: có 1.385 người tham gia.
- 02 tháng đầu năm 2023: có 1.163 người tham gia.

* *Số tiền thu BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN: 180.794.224.000 đồng, trong đó:*

- Số tiền thu BHXH bắt buộc: 77.739.681.000 đồng;
- Số tiền thu BHXH tự nguyện: 5.228.653.000 đồng;
- Số tiền thu BHTN: 4.271.125.000 đồng;
- Số tiền thu BHYT: 91.982.787.000 đồng;
- Số tiền thu BHTNLĐ-BNN: 1.273.394.000 đồng;
- Số tiền thu lãi chậm đóng: 298.584.000 đồng.

* *Số đơn vị chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN/số đơn vị sử dụng lao động thuộc diện tham gia*

- Năm 2022:

- + BHXH: 88 đơn vị/269 đơn vị;
- + BHTN: 43 đơn vị/247 đơn vị;
- + BHYT: 48 đơn vị/269 đơn vị;
- + BHTNLĐ-BNN: 40 đơn vị/269 đơn vị.

- 02 tháng đầu năm 2023

- + BHXH: 220 đơn vị/271 đơn vị;
- + BHTN: 113 đơn vị/249 đơn vị;
- + BHYT: 118 đơn vị/271 đơn vị;
- + BHTNLĐ-BNN: 100 đơn vị/271 đơn vị.

* *Số người lao động bị chậm đóng, số tiền chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN*

- Năm 2022:

+ Số người lao động bị chậm đóng BHXH: 1.004 người với tổng số tiền là 9.113.834.760 đồng;

+ Số người lao động bị chậm đóng BHTN: 294 người với tổng số tiền là 336.622.439 đồng;

+ Số người lao động bị chậm đóng BHYT: 314 người với tổng số tiền là 911.790.387 đồng;

+ Số người lao động bị chậm đóng BHTNLD-BNN: 316 người với tổng số tiền là 75.720.755 đồng.

- 02 tháng đầu năm 2023:

+ Số người lao động bị chậm đóng BHXH: 4.125 người với tổng số tiền là 12.953.711.790 đồng;

+ Số người lao động bị chậm đóng BHTN: 1.213 người với tổng số tiền là 478.451.612 đồng;

+ Số người lao động bị chậm đóng BHYT: 1.289 người với tổng số tiền là 1.295.371.117 đồng;

+ Số người lao động bị chậm đóng BHTNLD-BNN: 1.294 người với tổng số tiền là 105.045.387 đồng.

2.3.3. Việc cung cấp thông tin về việc đóng BHXH của người lao động để người sử dụng lao động niêm yết công khai

Định kỳ hàng năm, BHXH tỉnh, BHXH huyện Tây Sơn in mẫu C13-TS gửi đến các đơn vị sử dụng lao động thực hiện việc niêm yết công khai tại đơn vị. Ngoài ra, BHXH tỉnh, BHXH huyện đã cập nhật thông tin tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD đầy đủ của người lao động trên phần mềm quản lý VssID để người lao động có thể tự tra cứu.

2.3.4. Công khai trên phương tiện truyền thông về người sử dụng lao động vi phạm nghĩa vụ đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

BHXH tỉnh, BHXH huyện Tây Sơn chưa thực hiện việc công khai trên phương tiện truyền thông về người sử dụng lao động vi phạm nghĩa vụ đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN.

2.3.5. Các giải pháp và biện pháp xử lý nhằm hạn chế tình trạng trốn đóng, chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

a) BHXH tỉnh:

- Báo cáo tình hình thực hiện chính sách, chế độ BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN và tình hình chậm đóng của các đơn vị sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh đến thường trực Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh để kịp thời chỉ đạo.



- Gửi văn bản đôn đốc thông báo và đến làm việc trực tiếp với đơn vị sử dụng lao động.

- Lập danh sách và đưa vào diện theo dõi, đề xuất kế hoạch thanh tra, kiểm tra những đơn vị chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN có số tiền chậm đóng lớn, kéo dài và có nhiều người lao động.

- Giao chỉ tiêu giảm tiền chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN hằng quý cho BHXH huyện, thị xã và khối văn phòng BHXH tỉnh để triển khai thực hiện. Căn cứ chỉ tiêu được giao BHXH huyện, thị xã và Văn phòng xây dựng kế hoạch đôn đốc thu hồi tiền chậm đóng hằng tuần, tháng giao cho từng cán bộ chuyên quản thu thực hiện, đối với những đơn vị chây ì BHXH tỉnh thực hiện thanh tra đột xuất.

Trong kỳ thanh tra, BHXH tỉnh đã rà soát, đôn đốc 3.051 đơn vị (bao gồm đơn vị đang tham gia và chưa tham gia) theo dữ liệu do cơ quan thuế cung cấp, phát triển thêm 473 đơn vị sử dụng lao động với tổng số 5.075 lao động tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN (trong đó: năm 2022 là 432 đơn vị sử dụng lao động tham gia mới, với tổng số 4.652 lao động; 2 tháng đầu năm 2023 là 41 đơn vị sử dụng lao động tham gia mới, với tổng số 423 lao động).

b) BHXH huyện Tây Sơn: thực hiện theo chỉ đạo, hướng dẫn của BHXH tỉnh:

- Đối với đơn vị chưa tham gia: khi phát hiện đơn vị chưa tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN, BHXH huyện ban hành thông báo gửi các đơn vị để đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị tham gia các chế độ bảo hiểm cho người lao động và lập kế hoạch thực hiện rà soát, xác minh trực tiếp tại các đơn vị chưa tham gia. Trong kỳ, BHXH huyện đã rà soát, đôn đốc 62 đơn vị theo dữ liệu do cơ quan thuế cung cấp, phát triển thêm 17 đơn vị sử dụng lao động với tổng số 40 lao động tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN.

- Đối với đơn vị chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN: BHXH huyện giao cán bộ chuyên quản nắm bắt thông tin, đôn đốc đơn vị sử dụng lao động đóng BHXH theo đúng quy định; phối hợp với Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện nắm bắt tình hình hoạt động, biến động lao động việc làm tại đơn vị sử dụng lao động.

* Kiểm tra xác minh hồ sơ, tài liệu, cơ sở dữ liệu công tác thu:

- Trên địa bàn tỉnh có 437 đơn vị chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN từ 06 tháng trở lên (trong đó có 134 đơn vị đã dừng hoạt động, phá sản) có tổng số tiền chậm đóng là 101.967.494.003 đồng (Phụ lục số 03).

- Trên địa bàn huyện Tây Sơn có 19 đơn vị chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN từ 06 tháng trở lên (trong đó có 12 đơn vị đã dừng hoạt động) có tổng số tiền chậm đóng là 8.453.606.688 đồng (Phụ lục số 04).

- Đối với các đơn vị chưa tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN, BHXH huyện Tây Sơn mới chỉ dừng ở việc ban hành thông báo gửi các đơn vị để đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị, chưa tiến hành kiểm tra, lập danh sách đề nghị BHXH tỉnh đưa vào kế hoạch thanh tra.

2.4. Giải quyết và chi trả các chế độ BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

2.4.1. BHXH tỉnh:

- Chế độ ốm đau

+ Năm 2022: tiếp nhận và giải quyết hưởng 34.153 lượt người, với tổng số tiền là 29.192.308.390 đồng;

+ 02 tháng đầu năm 2023: tiếp nhận và giải quyết hưởng 3.367 lượt người với tổng số tiền là 2.240.426.989 đồng.

- Chế độ thai sản

+ Năm 2022: tiếp nhận và giải quyết hưởng cho 8.018 lượt người với tổng số tiền là 110.501.600.155 đồng;

+ 02 tháng đầu năm 2023: tiếp nhận và giải quyết hưởng 1.137 lượt người với tổng số tiền là 15.741.093.900 đồng.

- Chế độ dưỡng sức phục hồi sức khỏe

+ Năm 2022: tiếp nhận và giải quyết hưởng 2.641 lượt người với tổng số tiền là 7.353.150.000 đồng;

+ 02 tháng đầu năm 2023: tiếp nhận và giải quyết hưởng 243 lượt người, với tổng số tiền là 688.827.000 đồng.

- Chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (TNLD-BNN)

+ Năm 2022: tiếp nhận và giải quyết hưởng 106 người đề nghị hưởng TNLD-BNN với số tiền trợ cấp: 2.483.053.671 đồng;

+ 02 tháng đầu năm 2023: tiếp nhận và giải quyết hưởng 09 người đề nghị hưởng chế độ TNLD-BNN với tổng số tiền trợ cấp là 189.384.502 đồng.

- Chế độ hưu trí, trợ cấp một lần khi nghỉ hưu

+ Năm 2022: tiếp nhận và giải quyết hưởng 1.124 người với tổng số tiền là 5.670.803.000 đồng; chi trợ cấp một lần khi nghỉ hưu 604 người với tổng số tiền là 12.771.571.000 đồng;

+ 02 tháng đầu năm 2023: tiếp nhận và giải quyết hưởng 43 người với tổng số tiền là 206.110.000 đồng; chi trợ cấp một lần khi nghỉ hưu cho 21 người với số tiền là 325.008.000 đồng.

- Chế độ BHXH một lần

+ Năm 2022: tiếp nhận và giải quyết hưởng 10.734 người với tổng số tiền là 367.678.454.084 đồng;

+ 02 tháng đầu năm 2023: tiếp nhận và giải quyết hưởng 1.828 người với tổng số tiền là 59.554.517.930 đồng.

- Chế độ tử tuất

+ Năm 2022: tiếp nhận và giải quyết hưởng 159 hồ sơ đề nghị hưởng tuất hàng tháng; 749 hồ sơ đề nghị hưởng tuất một lần với tổng số tiền là 51.821.427.039 đồng.

+ 02 tháng đầu năm 2023: tiếp nhận và giải quyết hưởng 22 hồ sơ đề nghị hưởng tuất hàng tháng; 92 hồ sơ đề nghị hưởng tuất một lần với tổng số tiền là 5.552.766.797 đồng.

* Kiểm tra xác suất hồ sơ giải quyết chế độ “dưỡng sức, phục hồi sức khỏe” tháng 3, 4, 5 năm 2022 có 35 trường hợp người sử dụng lao động nộp hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ bảo hiểm sau thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 103 Luật bảo hiểm xã hội (sau 10 ngày kể từ ngày người lao động đủ điều kiện hưởng) mà không có văn bản giải trình của đơn vị sử dụng lao động là chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 116 Luật Bảo hiểm xã hội (Phụ lục số 05).

2.4.2. BHXH huyện Tây Sơn

- Chế độ ốm đau

+ Năm 2022: tiếp nhận và giải quyết hưởng 223 lượt người với tổng số tiền 759.484.433 đồng.

+ 02 tháng đầu năm 2023: tiếp nhận và giải quyết hưởng 26 lượt người với tổng số tiền 88.092.800 đồng.

- Chế độ thai sản (bao gồm cả chế độ dưỡng sức và phục hồi sức khỏe)

+ Năm 2022: tiếp nhận và giải quyết hưởng 238 lượt người với tổng số tiền 5.341.842.200 đồng;

+ 02 tháng đầu năm 2023: tiếp nhận và giải quyết hưởng 24 lượt người với tổng số tiền 671.619.100 đồng.

- Chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp: không phát sinh

- Chế độ hưu trí

+ Năm 2022: tiếp nhận và giải quyết hưởng 61 người với tổng số tiền 899.867.556 đồng.

+ 02 tháng đầu năm 2023: tiếp nhận và giải quyết hưởng 02 người với tổng số tiền 11.834.361 đồng.

- Chế độ BHXH một lần

+ Năm 2022: tiếp nhận và giải quyết hưởng 976 người với tổng số tiền 28.412.332.319 đồng;

+ 02 tháng đầu năm 2023: tiếp nhận và giải quyết hưởng 146 người với tổng số tiền 4.848.712.099 đồng.

- Chế độ tử tuất

+ Năm 2022: tiếp nhận và giải quyết hưởng 48 hồ sơ với tổng số tiền 1.949.597.843 đồng;

+ 02 tháng đầu năm 2023: tiếp nhận và giải quyết hưởng 02 hồ sơ với tổng số tiền 51.423.100 đồng.

2.5. Công tác chi trả BHTN

2.5.1. Chế độ trợ cấp thất nghiệp (TCTN)

a) Chi TCTN

- Số quyết định hưởng TCTN đã tiếp nhận/số tiền theo quyết định:

+ Năm 2022, BHXH tỉnh tiếp nhận 9.405 quyết định với tổng số tiền là 142.119.628.660 đồng.

+ 02 tháng đầu năm 2023, BHXH tỉnh tiếp nhận 712 quyết định với tổng số tiền là 22.035.233.216 đồng.

- Số người đã hưởng TCTN

+ Năm 2022: 44.038 lượt người, với tổng số tiền là 140.172.962.800 đồng;

+ 02 tháng đầu năm 2023: 6.792 lượt người với tổng số tiền: 21.882.595.919 đồng.

- Số người chưa hưởng TCTN: không

- Số người tạm dừng hưởng TCTN:

+ Năm 2022: 200 người, với tổng số tiền 578.949.363 đồng.

+ 02 tháng đầu năm 2023: 09 người, với tổng số tiền: 29.587.800 đồng.

- Số người chấm dứt hưởng:

+ Năm 2022: 423 người, với tổng số tiền 1.367.716.497 đồng.

+ 02 tháng đầu năm 2023: 52 người, với tổng số tiền: 123.049.497 đồng.

b) Chế độ BHYT đối với người đang hưởng TCTN

+ Năm 2022: BHXH tỉnh đóng BHYT cho 9.405 người với tổng số tiền là 6.307.783.326 đồng;

+ 02 tháng đầu năm năm 2023 (tính đến ngày 20/02/2023): BHXH tỉnh đóng BHYT cho 712 người với tổng số tiền là 984.716.816 đồng.

c) Thu hồi TCTN hưởng sai quy định

- Số người hưởng TCTN sai quy định tính tới ngày đầu năm 2022 (từ năm 2010 đến 01/01/2022) là 139 người với tổng số tiền là 636.807.738 đồng

- Số người hưởng TCTN sai quy định phát sinh tăng năm 2022: 167 người, với tổng số tiền 643.142.037 đồng; 02 tháng đầu năm 2023: 04 người, với tổng số tiền 16.626.540 đồng

- Số người hưởng TCTN sai quy định đã thu hồi:

+ Năm 2022: 124 người, với số tiền 452.745.058 đồng.

+ 02 tháng đầu năm 2023: 03 người, với số tiền 13.499.940 đồng.

- Số người hưởng TCTN sai quy định tại thời điểm thanh tra là 183 người, với số tiền 830.331.317 đồng (Phụ lục số 06).

2.5.2. Chế độ hỗ trợ học nghề (HTHN)

a) Chi HTHN

- Thời gian hỗ trợ học nghề: từ 03 tháng đến 05 tháng, mức hỗ trợ học nghề từ 1.130.000 đồng/tháng đến 1.500.000 đồng/tháng (phụ thuộc vào từng ngành nghề đào tạo).

- Số người đã được HTHN:

+ Năm 2022: có 814 người, với tổng số tiền 3.693.290.000 đồng.

+ 02 tháng đầu năm 2023: có 27 người, với số tiền 36.900.000 đồng.

- Số người lao động chưa được thanh toán HTHN: không

b) Thu hồi HTHN hưởng sai quy định

Số người hưởng HTHN sai quy định đã thu hồi trong năm 2022: 02 người, số tiền: 6.000.000 đồng.

* Kiểm tra hồ sơ chi trả hỗ trợ học nghề tại BHXH tỉnh: hồ sơ chưa đảm bảo theo nguyên tắc: từ 14 ngày trở xuống tính là ½ tháng và từ 15 ngày trở lên được tính là 01 tháng quy định tại Khoản 1, Điều 3 Quyết định số 17/2021/QĐ-TTg ngày 31/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về mức hỗ trợ học nghề đối với người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp do Thủ tướng Chính phủ ban hành (Phụ lục số 07).

2.5.3. Chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động

Trong thời kỳ thanh tra (năm 2022) có 02 đơn vị là Công ty TNHH may mặc Able Việt Nam và Công ty TNHH Sinh Phát VN được hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động, với số tiền hỗ trợ đã chi hỗ trợ là 920.820.000 đồng.

2.6. Công tác thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo

2.6.1. Công tác thanh tra

Công tác thanh tra do BHXH tỉnh thực hiện.

- Thanh tra theo kế hoạch: đã thực hiện 20 cuộc (141 đơn vị), trong đó:
 - + Năm 2022: đã thực hiện 20 cuộc/20 cuộc (đạt 100% kế hoạch).
 - + 02 tháng đầu năm 2023: BHXH tỉnh chưa thực hiện.
- Thanh tra đột xuất: đã thực hiện 51 cuộc (201 đơn vị).
- Thanh tra liên ngành:
 - + Do BHXH tỉnh chủ trì: không.
 - + Do cơ quan liên quan chủ trì: 01 cuộc (18 đơn vị).
- Tổng số sai phạm và tổng số kiến nghị đã ban hành: Qua công tác thanh tra, BHXH tỉnh đã phát hiện 303 sai phạm, 100% sai phạm đã được BHXH tỉnh ban hành kiến nghị yêu cầu đối tượng thanh tra khắc phục theo quy định.
- Tình hình thực hiện kiến nghị sau thanh tra: đã có 259/303 kiến nghị được thực hiện (đạt 85,47% số kiến nghị đã ban hành).
- Xử phạt vi phạm hành chính: trong thời kỳ thanh tra, BHXH tỉnh đã ban hành 01 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền xử phạt là 34.532.449 đồng (xử phạt về BHXH, BHTN: 30.532.449 đồng, BHYT: 4.000.000 đồng).
- Tình hình thực hiện các quyết định xử phạt và các biện pháp khắc phục hậu quả: đơn vị chưa chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả.
- Công tác kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra: BHXH tỉnh đã thực hiện (giao cho Phòng thanh tra thực hiện việc theo dõi kết luận thanh tra).
- Số vụ việc chuyển cơ quan điều tra: không.
- * Kiểm tra hồ sơ 16 cuộc thanh tra với tổng số 101 doanh nghiệp (thanh tra theo kế hoạch: 07 cuộc với 49 doanh nghiệp; thanh tra đột xuất: 09 cuộc thanh tra với 52 doanh nghiệp). Kết quả, phát hiện một số thiếu sót sau:
 - Các quyết định thanh tra theo kế hoạch, phần căn cứ để ban hành quyết định thanh tra thiếu căn cứ vào kế hoạch đã được Giám đốc BHXH tỉnh phê duyệt (QĐ số 249/QĐ-BHXH ngày 17/02/2022) hoặc kế hoạch điều chỉnh số 1765/QĐ-BHXH ngày 16/11/2022).

- Có 17 doanh nghiệp (11 theo kế hoạch và 06 đột xuất), trong Biên bản làm việc và Kết luận thanh tra có ghi nhận các hành vi vi phạm của doanh nghiệp nhưng không tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính để làm cơ sở trình người có thẩm quyền ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, các hành vi vi phạm bao gồm: (i) Doanh nghiệp còn chậm đóng BHXH, BHTN, (ii) Đóng BHXH, BHTN không đủ số người thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN. (Phụ lục số 08).

2.6.2. Công tác kiểm tra việc thực hiện chính sách BHXH (việc đóng, chi trả BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN)

- Trong thời kỳ thanh tra, BHXH tỉnh đã thực hiện kiểm tra việc đóng, chi trả BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN đối với 208 đơn vị sử dụng lao động, trong đó năm 2022 kiểm tra 203 đơn vị, 02 tháng đầu năm 2023 kiểm tra 05 đơn vị.

- Kết quả công tác kiểm tra, đã phát hiện và kiến nghị:

+ Truy đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN do chưa đóng, đóng thiếu thời gian đối với cho 524 người, với tổng số tiền truy đóng: 636.876.183 đồng;

+ Chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN với tổng số tiền là 7.128.008.704 đồng;

+ Thu hồi về quỹ BHXH số tiền giải quyết chế độ BHXH không đúng quy định là 22.561.320 đồng;

+ Hoàn trả quỹ BHYT số tiền chi phí khám chữa bệnh không đúng quy định là 458.492.612 đồng.

- Các biện pháp xử lý (nếu có): không.

2.6.3. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

Trong thời kỳ thanh tra, BHXH tỉnh, BHXH huyện Tây Sơn không có đơn thư khiếu nại, tố cáo về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN.

3. Kết luận

3.1. Những quy định của pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN đã được thực hiện

3.1.1. BHXH tỉnh

3.1.1.1. Đã tham mưu, trình Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện quy định của pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN trên địa bàn tỉnh.

3.1.1.2. Đã thực hiện tuyên truyền, phổ biến chế độ, chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN với nhiều hình thức đa dạng, phong phú.

3.1.1.3. Đã phối hợp, ký kết các quy chế với cơ quan có liên quan thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN tại địa bàn.

3.1.1.4. Đã cung cấp thông tin về việc đóng BHXH của người lao động để người sử dụng lao động niêm yết công khai hằng năm.

3.1.1.5. Đã tổ chức tiếp nhận hồ sơ và thu BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN đúng trình tự, thủ tục.

3.1.1.6. Đã thực hiện nhiều giải pháp nhằm hạn chế tình trạng trốn đóng, chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD – BNN và đã có biện pháp xử lý đối với các đơn vị chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD - BNN.

3.1.1.7. Đã tổ chức thực hiện hỗ trợ, giải đáp chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD - BNN.

3.1.1.8. Đã nắm tình hình từng đơn vị trong việc thực hiện nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD - BNN để có các biện pháp đôn đốc, nhắc nhở và xử lý kịp thời.

3.1.1.9. Đã tổ chức, khai thác phát triển đối tượng tham gia BHXH tự nguyện tại địa bàn tỉnh.

3.1.1.10. Đã thực hiện đúng quy trình tiếp nhận, giải quyết chế độ BHXH.

3.1.1.11. Đã tiến hành thanh tra 100% số cuộc thanh tra theo kế hoạch, 51 cuộc thanh tra đột xuất, qua thanh tra đã phát hiện 303 sai phạm, BHXH tỉnh đã ban hành kiến nghị yêu cầu đối tượng thanh tra khắc phục theo quy định.

3.1.2. BHXH huyện Tây Sơn

3.1.2.1. Đã tham mưu, trình Huyện ủy, UBND huyện các văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện quy định của pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN trên địa bàn tỉnh.

3.1.2.2. Đã thực hiện tuyên truyền, phổ biến chế độ, chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN với nhiều hình thức đa dạng, phong phú.

3.1.2.3. Đã phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN tại địa bàn.

3.1.2.4. Đã cung cấp thông tin về việc đóng BHXH của người lao động để người sử dụng lao động niêm yết công khai hằng năm.

3.1.2.5. Đã thực hiện nhiều giải pháp nhằm hạn chế tình trạng trốn đóng, chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD - BNN.

3.1.2.6. Đã tổ chức, khai thác phát triển đối tượng tham gia BHXH tự nguyện tại địa bàn huyện.

3.1.2.7. Đã tổ chức tiếp nhận hồ sơ và thu BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN đúng trình tự, thủ tục.

3.1.2.8. Đã thực hiện đúng quy trình tiếp nhận, giải quyết chế độ BHXH.

3.2. Những quy định của pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN chưa được thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

3.2.1. BHXH tỉnh

3.2.1.1. Chưa công khai trên phương tiện truyền thông về người sử dụng lao động vi phạm nghĩa vụ đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN theo quy định tại khoản 14 Điều 23 Luật Bảo hiểm xã hội.

3.2.1.2. Còn 437 đơn vị sử dụng lao động chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN từ 06 tháng trở lên (trong đó có 134 đơn vị đã dừng hoạt động, phá sản) với tổng số tiền chậm đóng là 101.967.494.003 đồng thuộc trách nhiệm tổ chức thực hiện thu của BHXH tỉnh quy định tại khoản 3 Điều 23 Luật Bảo hiểm xã hội (Phụ lục số 03).

3.2.1.3. Giải quyết hưởng chế độ “dưỡng sức, phục hồi sức khỏe” cho 35 lượt người khi người sử dụng lao động nộp hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ chậm so với thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 103 Luật Bảo hiểm xã hội mà không có giải trình bằng văn bản là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 116 Luật Bảo hiểm xã hội (Phụ lục số 05)

3.2.1.4. Chưa thực hiện thu hồi hết số tiền TCTN hưởng sai của 183 người, số tiền TCTN còn phải thu hồi là 830.331.317 đồng (Phụ lục số 06).

3.2.1.5. Hồ sơ chi trả hỗ trợ học nghề chưa đảm bảo nguyên tắc: từ 14 ngày trở xuống tính là ½ tháng và từ 15 ngày trở lên được tính là 01 tháng quy định tại Khoản 1, Điều 3 Quyết định số 17/2021/QĐ-TTg ngày 31/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về mức hỗ trợ học nghề đối với người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp (Phụ lục số 07).

3.2.1.6. Quyết định thanh tra theo kế hoạch, phần căn cứ để ban hành quyết định thanh tra thiếu căn cứ vào kế hoạch thanh tra được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo hướng dẫn tại Mẫu số 05/TT-Quyết định thanh tra ban hành kèm theo Thông tư số 06/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của Đoàn thanh tra và trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra.

3.2.1.7. Không xử phạt hành vi vi phạm hành chính đã phát hiện qua thanh tra đối với hành vi vi phạm hành chính bị xử phạt vi phạm hành chính là hành vi bị nghiêm cấm quy định tại khoản 4 Điều 12 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (Phụ lục số 08).

3.2.2. BHXH huyện Tây Sơn

3.2.2.1. Chưa công khai trên phương tiện truyền thông về người sử dụng lao động vi phạm nghĩa vụ đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN theo quy định tại khoản 14 Điều 23 Luật Bảo hiểm xã hội.

3.2.2.2. Còn 19 đơn vị sử dụng lao động chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT BHTNLD-BNN từ 06 tháng trở lên (trong đó có 12 đơn vị đã dừng hoạt động) với tổng số tiền chậm đóng là 8.453.606.688 đồng thuộc trách nhiệm tổ chức thực hiện thu của BHXH huyện quy định tại khoản 3 Điều 23 Luật Bảo hiểm xã hội (Phụ lục số 04).

4. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng: không.

5. Kiến nghị các biện pháp xử lý

5.1. Đối với Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Định

5.1.1. Khắc phục thiếu sót nêu tại tiết 3.2.1.1, tiết 3.2.1.6, tiết 3.2.1.7 điểm 3.2.1 khoản 3.2 Mục 3 Kết luận thanh tra này khi phát sinh.

5.1.2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thu BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN chậm đóng của 437 đơn vị sử dụng lao động nêu tại tiết 3.2.1.2 điểm 3.2.1 khoản 3.2 Mục 3 Kết luận thanh tra này.

5.1.3. Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Định tiến hành thu hồi số tiền TCTN hưởng sai của 183 người nêu tại tiết 3.2.1.4 điểm 3.2.1 khoản 3.2 Mục 3 Kết luận thanh tra này.

5.1.4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra việc thanh, quyết toán đối với hồ sơ chi trả hỗ trợ học nghề nêu tại tiết 3.2.1.5 điểm 3.2.1 khoản 3.2 Mục 3 Kết luận thanh tra này trong thời hạn 40 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra này.

5.1.5. Khắc phục thiếu sót nêu tại tiết 3.2.1.3 điểm 3.2.1 khoản 3.2 Mục 3 Kết luận thanh tra này: xem xét giải trình bằng văn bản của đơn vị sử dụng lao động, trường hợp giải trình không hợp lý, Giám đốc BHXH tỉnh Bình Định hủy quyết định hưởng chế độ bảo hiểm xã hội và tổ chức thu hồi tiền hưởng chế độ BHXH sai quy định.

5.1.6. Chỉ đạo xử lý nghiêm hành vi vi phạm pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD - BNN qua công tác thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

5.1.7. Kiểm điểm, xử lý trách nhiệm đối với các Đoàn thanh tra không lập biên bản vi phạm hành chính để xử phạt nêu tại tiết 3.2.1.7 điểm 3.2.1 khoản 3.2 Mục 3 Kết luận thanh tra này.

5.1.8. Chỉ đạo BHXH huyện Sơn Tây khắc phục thiếu sót nêu tại điểm 3.2.2 khoản 3.2 Mục 3 Kết luận thanh tra này.

5.2. Đối với Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện Sơn Tây

5.2.1. Khắc phục thiếu sót nêu tại tiết 3.2.2.1 điểm 3.2.2 khoản 3.2 Mục 3 Kết luận thanh tra này khi phát sinh.

5.2.2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thu BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN chậm đóng của 19 đơn vị sử dụng lao động nêu tại tiết 3.2.2.2 điểm 3.2.1 khoản 3.2 Mục 3 Kết luận thanh tra này.

5.3. Đối với Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam

- Chỉ đạo kiểm điểm trách nhiệm đối với các cá nhân, tập thể do không xử lý vi phạm hành chính nêu tại tiết 3.2.1.7 điểm 3.2.1 khoản 3.2 Mục 3 Kết luận thanh tra này.

- Chỉ đạo BHXH các địa phương xử lý nghiêm hành vi vi phạm pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN phát hiện qua thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra này, yêu cầu Giám đốc BHXH tỉnh Bình Định, BHXH huyện Tây Sơn gửi báo cáo (bằng văn bản) kết quả thực hiện các kiến nghị nêu trên về Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (địa chỉ: Số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội)./

Nơi nhận: 

- BHXH tỉnh Bình Định (để t/h);
- BHXH huyện Tây Sơn (để t/h);
- Vụ BHXH (Bộ LĐTBXH);
- Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam (để chỉ đạo);
- Công TTĐT Bộ; trang TTĐT TTr Bộ;
- Lưu: TTr, hồ sơ TTr.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Lê Hữu Long

